

CHỦ ĐỀ 8: BÉ ĐI KHẮP NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 2/03/2026 đến 27/03/2026
Nhánh 1: Các phương tiện giao thông đường bộ
Nhánh 2: Các phương tiện giao thông đường sắt
Nhánh 3: Các phương tiện giao thông đường thủy
Nhánh 4: Các phương tiện giao thông đường không

I/ MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

TT	Số MT	Nội dung mục tiêu
1	MT1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng / bụng và chân.
2	MT3	- Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt, tung- bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1m - 1,2 m.
3	MT4	- Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng/ Trườn /Chui
4	MT6	- Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.
5	MT7	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay; chuỗi đeo cổ, xếp(xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách)
6	MT13	- Biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.
7	MT 14	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm(leo trèo lên lan can, chơi nghịch các đồ sắc nhọn) khi được nhắc nhở.
8	MT15	- Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.
9	MT19	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc
10	MT21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to - nhỏ theo yêu cầu.
11	MT22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động (VD: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay).

12	MT23	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi “ Ai đây? Cái gì đây?...làm gì? ...thế nào?... ” VD: Con gà gáy thế nào?
13	MT24	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.
14	MT25	- Trẻ biết phát âm rõ tiếng.
15	MT26	Đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo
16	MT28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “ Con gì đây? ; Cái gì đây?....
17	MT29	- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.
18	MT36	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.
19	MT40	Biết hát, hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.
20	MT41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

1.1.Kiến thức:

- Trẻ biết tập các bài tập về cơ hô hấp, tay chân, lưng bụng, biết tập BTPTC: Tập với vòng, máy bay và VĐCB: Đi bước qua vật cản, bò bằng 2 bàn tay 2 bàn chân. Tung bắt bóng, Ném bóng vào rổ.TCVĐ: Một đoàn tàu

- Trẻ NBPB nói được đặc điểm, công dụng, nơi hoạt động màu sắc, kích thước của các PTGT đường bộ.

- Trẻ thích hát, hát thuộc các bài hát “Đi xe đạp”

- Trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng của tàu hoả, xe lửa...

- Trẻ thích nghe đọc thơ, kể chuyện và trả lời được một số câu hỏi của cô.

- Trẻ thích nghe hát và thuộc các bài hát có trong chủ đề.

- Trẻ biết đọc thơ cùng cô, nhớ tên bài thơ.

- Trẻ biết cách xếp chồng tạo thành ô tô.

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, nơi hoạt động của các PTGT đường thủy.

- Trẻ đọc được bài thơ và nhớ tên bài thơ “Thuyền ngủ bãi”
- Trẻ biết tô màu bức tranh thuyền buồm trên biển.
- Trẻ hát được theo cô bài hát “Em đi chơi thuyền
- Trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng của PTGT đường không.
- Trẻ nghe hát nhớ tên bài hát, hát được cùng cả bài hát, vận động nhịp nhàng bài “Cùng mùa vui”
- Trẻ nhận biết, phân biệt được to, nhỏ của máy bay.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn cách bò, cách tập cùng bài hát cho trẻ.
- Rèn sự khéo léo của các nhóm cơ tay, chân qua các hoạt động (xé, xếp hình, nặn, khâu vòng...)
- Rèn cách đọc thơ đúng nhịp điệu, to, rõ ràng.
- Rèn sự khéo léo của các nhóm cơ tay: xếp hình, khâu vòng, nặn...
- Giúp trẻ phát triển cơ thể một cách toàn diện.
- Rèn kỹ năng xếp chồng khít cho trẻ.
- Rèn cho trẻ cách trả lời câu hỏi to, rõ ràng, phát âm đúng các phương tiện giao thông.
- Rèn cách phân biệt kích thước to, nhỏ cho trẻ.
- Rèn cách chơi ở các góc chơi chi trẻ chơi.
- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, đôi bàn chân.
- Rèn cách phát âm đúng rõ ràng về PTGT. Giúp trẻ phát triển thính giác, thị giác.
- Rèn cách trả lời các câu hỏi cho trẻ.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ khi đi bộ đi về phía tay phải, không nô đùa ở đường, đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm, đi ô tô không nô đùa trên xe.
- Giáo dục biết giữ gìn sản phẩm mình làm ra.
- Chơi đoàn kết với bạn.
- Trẻ biết chơi cùng bạn, nhường đồ chơi cho bạn.
- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân,
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ
- Trẻ thích nghe hát, nghe kể chuyện, đọc thơ và trả lời được một số câu hỏi của cô.

=> Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, không nên chơi gần ao, hồ nơi có nước...

2. Chuẩn bị:

2.1. Chuẩn bị của cô:

- Mô hình
- Bàn, ghế, thảm, chiếu...
- Hàng cây thảm cỏ vv..
- Rổ to đựng đồ dùng học tập của bé, vòng, vạch làm chuẩn, ghế ngồi

- Đồ dùng: bánh xe, cát, nước, lá cây, túi cát, các loại đồ chơi có màu xanh, đỏ, vàng....
- Các hình ảnh về phương tiện giao thông đường bộ.
- Đồ chơi PTGT
- Tranh môi trường, tranh lô tô các loại PTGT.
- Tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường sắt.
- Đồ dùng đồ chơi có màu: Xanh, đỏ, vàng.
- Các loại nhạc cụ, đất nặn, bìa, phấn, lá cây, sỏi, cát, hạt hạt, dây khâu, bộ xếp hình, bộ nấu ăn, bóng, vòng, gậy...
- Tranh thơ: con tàu
- Hình ảnh về các con tàu.
- Video về các phương tiện giao thông
- Tranh thơ: Đi chơi phố.
- Hình ảnh bài thơ: Đi chơi phố.
- Hình ảnh bài thơ, câu truyện trên máy tính.
- Sách tập tô.

2.2. Chuẩn bị của cháu:

- Tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường sắt.
- Đồ dùng đồ chơi có màu: Xanh, đỏ, vàng.
- Các loại nhạc cụ, đất nặn, bìa, phấn, lá cây, sỏi, cát, hạt hạt, dây khâu, bộ xếp hình, bộ nấu ăn, bóng, vòng, gậy
 - Tranh lô tô, tranh môi trường, đất, gỗ, hạt, dây khâu, giấy, hồ dán, dụng cụ âm nhạc, xúc xô, mõ tre, phách tre.
 - Thuyền giấy các màu.
 - Các hình ảnh về thuyền.
 - Tranh thuyền buồm cho trẻ tô màu in trên giấy A4.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 2/03-06/3/2026)	Tuần 2 (Từ 9/3-13/3/2026)	Tuần 3 (Từ 16/3-20/3/2026)	Tuần 4 (Từ 23/3-27/ 3/ 2026)	Lưu ý
Chủ đề	Các phương tiện giao thông đường bộ	Các phương tiện giao thông đường sắt	Các phương tiện giao thông đường thủy	Các phương tiện giao thông đường không	
Đón trẻ Trò	* Đón trẻ -Trao đổi tình hình của trẻ ở nhà và ở lớp với phụ huynh để phụ huynh và cô giáo có các biện pháp chăm sóc trẻ tốt hơn.				

<p>chuyện</p>	<p>- Hướng trẻ ra chơi với các loại đồ chơi. * Trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện về tình hình sức khỏe của trẻ. Giới thiệu và trò chuyện với trẻ về PTGT các bé được đi xe gì? Còi kêu thế nào? Nay ai đưa bé đến lớp? Con được đi bằng xe gì? Khi ngồi phải ngồi thế nào? Giáo dục trẻ phải ngồi ngay ngắn.</p>	
<p>Thể dục sáng</p>	<p>* TDS: Tập với vòng: Kết hợp bài hát “Em tập lái ô tô” * KTSK trẻ</p> <p>1. Khởi động: Cô cho trẻ đi chậm - đi nhanh - chạy chậm – chạy nhanh - chạy chậm dần và đứng thành vòng tròn.</p> <p>2. Trọng động:</p> <p>a. Tập các động tác:</p> <p>- ĐT1: Hô hấp: Hai tay đưa lên miệng hít vào thật sâu thở ra từ từ.</p> <p>- ĐT2: Tay: Hai tay cầm vòng đưa lên cao mắt nhìn theo vòng. Hạ tay xuống.</p> <p>- ĐT3: Lưng bụng: Cúi người chạm vòng xuống đất. Ngẩng lên.</p> <p>- ĐT4: Chân: Đặt vòng xuống đất đưa lần lượt từng chân vào vòng.</p> <p>Mỗi động tác tập 2-3 lần. Hỏi trẻ tên bài tập.</p> <p>b. Trò chơi: Ô tô xanh, ô tô đỏ</p> <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.</p> <p>* TDS: Tập các động tác kết hợp bài hát “Nào mời anh lên tàu”</p> <p>1. Khởi động: Cô cho trẻ đi chậm - đi nhanh - chạy chậm – chạy nhanh - chạy chậm dần và đứng thành vòng tròn.</p> <p>2. Trọng động:</p> <p>a. Tập các động tác:</p> <p>- ĐT1: Hô hấp: Hai tay đưa lên miệng hít vào thật sâu thở ra từ từ.</p> <p>- ĐT2: Tay: Hai tay giang ngang bằng vai. Hạ tay xuống.</p> <p>- ĐT3: Lưng bụng: Cúi người chạm tay xuống đất. Ngẩng lên.</p> <p>- ĐT4: Chân: Hai tay chống hông nhún chân.</p> <p>Mỗi động tác tập 2-3 lần. Hỏi trẻ tên bài tập.</p> <p>b. Trò chơi: Đạp xe xích lô</p> <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.</p> <p>* TDS: Tập các động tác: Hô hấp, tay, lưng bụng, chân kết hợp bài hát “Em đi chơi thuyền”</p> <p>1. Khởi động: Cô cho trẻ đi chậm - đi nhanh- chạy chậm- chạy nhanh- chạy chậm dần và đứng thành vòng tròn.</p>	

	<p>2. Trọng động:</p> <p>a. Tập các động tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Hô hấp: Hai tay đưa lên miệng hít vào thật sâu thở ra từ từ. - ĐT2: Tay: Hai tay giang ngang bằng vai. Hạ tay xuống. - ĐT3: Lưng bụng: Cúi người chạm tay xuống đất. Ngẩng lên. - ĐT4: Chân: Hai tay chống hông nhún chân. <p>Mỗi động tác tập 2-3 lần. Hỏi trẻ tên bài tập.</p> <p>b. Trò chơi: Chèo thuyền.</p> <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.</p> <p>* TDS: Máy bay:</p> <p>1. Khởi động: Cô cho trẻ đi chậm - đi nhanh - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm dần và đứng thành vòng tròn.</p> <p>2. Trọng động:</p> <p>a. Tập các động tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Máy bay kêu: Hai tay đưa lên miệng hít vào thật sâu thở ra từ từ. - ĐT2: Máy bay cất cánh: Hai tay dang ngang. Hạ tay xuống. - ĐT3: Máy bay tìm chỗ hạ cánh: Cúi người đưa 2 tay ra sau. Ngẩng lên. - ĐT4: Máy bay hạ cánh: Hai tay dang ngang ngồi xuống. Đứng lên. <p>(Mỗi động tác tập 3 - 4 lần. Hỏi trẻ tên bài.)</p> <p>b. Trò chơi: Máy bay kêu.</p> <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.</p>					
Hoạt động học	Thứ 2	LVPTNT Nhận biết Xe đạp, Xe máy, ô tô	LVPTNT Nhận biết Tàu hoả	LVPTNT Nhận biết Thuyền buồm, tàu thủy.	LVPTNT Nhận biết Máy bay	
	3	LVPTTC-KNXH-TM Âm Nhạc Nghe: Nhớ lời cô dạy Hát: Lái ô tô	LVPTTC-KNXH-TM Âm Nhạc - Nghe hát: Nhớ lời cô dạy - Hát: Một đoàn tàu.	LVPTTC-KNXH-TM Âm Nhạc Nghe: Nhỏ và to Hát: Em đi chơi thuyền	LVPTTC-KNXH-TM Âm Nhạc Nghe: Anh phi công ơi Hát: Ngã tư đường phố	
	4	LVPTNN Thơ Vì sao thả	LVPTNN hình vuông,	Thơ Thuyền	LVPTNN Máy bay to, máy	

		cụt đuôi	hình tròn	giấy	bay nhỏ	
	5	LVPTVĐ Vận Động - BTPTC: Tập với bài em đi qua ngã tư đường phố - VĐCB: Ném bóng về phía trước - TCVD: Cáo và thỏ	LVPTTC Vận Động - BTPTC: tập với bài hát đường em đi - VĐCB: Tung bóng cho cô - TCVD: Bọ dừa	LVPTTC Vận Động - BTPTC: Ô sao bé không lắc - VĐCB: - Bò chui qua cổng TCVD: Bóng tròn to	LVPTTC Vận Động - BTPTC: Ô sao bé không lắc VĐCB: Bò trườn qua vật cản TCVD: Trời nắng trời mưa	
	6	LVPTTC-KNXH-TM HĐVĐV Nặn bánh xe ô tô	LVPTTC-KNXH-TM Tô màu Bức tranh thuyền buồm trên biển	LVPTTC-KNXH-TM HĐVĐV Xếp đoàn tàu.	LVPTTC-KNXH-TM Tạo Hình Tô màu máy bay	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	* Quan sát có mục đích: Xe máy * TCVD: Dung dăng dung dẻ * Chơi tự do: + Vẽ phấn. + Xé, xâu lá. + Chơi với cát, nước.	* Quan sát có mục đích: Xe đạp * TCVD: Thả đĩa ba ba * Chơi tự do: + Di màu + Xếp hình + đu quay, bập bênh.	* Quan sát có mục đích: Cây hoa hồng * TCVD: Máy bay. * Chơi tự do: + Xâu vòng + Cắp cua. + Đu quay	* Quan sát có mục đích: Xe đạp điện * TCVD: Ô tô và chim sẻ. * Chơi tự do: + Vẽ phấn. + Xé lá, xâu lá + Đu quay, cầu trượt.	
	3	* Quan sát có mục đích: Xe đạp điện * TCVD: Ô tô và chim sẻ. * Chơi tự do:	* Quan sát có mục đích: xe máy điện * TCVD: Dung dăng dung dẻ. * Chơi tự do:	* Quan sát có mục đích: Bồn hoa cửa trường * TCVD: Lộn cầu vòng. * Chơi tự do:	* Quan sát có mục đích: Hoa loa kèn * TCVD: Máy bay. * Chơi tự do: + Xâu vòng. + Nhật lá	

		+ Vẽ phần. + Xé, xâu lá. + Đu quay, cầu trượt.	+ Di màu; Xếp hình + đu quay, bập bênh.	do: + Vẽ phần. + Xé, xâu lá. + Đu quay.	cây. + ĐCNT	
4	* Quan sát có mục đích: Xe đạp, xe máy * TCVĐ: Dung dăng dung dề. * Chơi tự do: + Di màu + Xếp hình + Mâm quay, bập bênh.	* Quan sát có mục đích: cây bàng * TCVĐ: TC: Chi chi chành chành. * Chơi tự do: + Vẽ phần. + Xé, xâu lá. + Đu quay, cầu trượt.	* Quan sát có mục đích: Rau xà lách, rau mùng toi * TCVĐ: Nu na nu nống * Chơi tự do: + Di màu + Xếp hình + ĐCNT.	* Quan sát có mục đích: Cây bàng, cây phượng. * TCVĐ: Bóng tròn to * Chơi tự do: + Di màu + Xếp hình + Mâm quay, bập bênh.		
5	* Quan sát có mục đích: Xe máy * TCVĐ: Tập tầm vông. * Chơi tự do: + Vẽ phần. + Xé, xâu lá. + Đu quay, cầu trượt.	* Quan sát có mục đích: Xe đạp điện * TCVĐ: Lộn cầu vòng * Chơi tự do: + Chơi bóng. + Xâu vòng. + Chơi cát nước.	* Quan sát có mục đích: Xe máy * TCVĐ: Thuyền về bến. * Chơi tự do: + Chơi bóng + Xâu vòng. + Chơi cát nước	* Quan sát có mục đích: Xe máy điện * TCVĐ: Tập tầm vông. * Chơi tự do: + Chơi bóng. + Xâu vòng. + Chơi với đồ chơi NT.		
6	* Quan sát có mục đích: Xe đạp * TCVĐ: Ô tô và chim sẻ. * Chơi tự	* Quan sát có mục đích: Xe máy * TCVĐ: Tập tầm vông.	* Quan sát có mục đích: Xe máy điện * TCVĐ: Ô tô và	* Quan sát có mục đích: Cây xung quanh sân trường * TCVĐ: Máy bay.		

		do: + Chơi bóng. + Xâu vòng. + Chơi với cát, nước.	* Chơi tự do: + Xếp hình, xé lá + Chơi cặp cua + Chơi với đồ chơi ngoài trời	chim sẻ. * Chơi tự do: + Vẽ phấn. + Xé, xâu lá.	* Chơi tự do: + Vẽ phấn. + Xé, xâu lá. + Chơi với cát, nước.	
Hoạt động góc	<p>1. Góc trọng tâm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai (T1): Cửa hàng gaza ô tô - Góc vận động (T2): Chơi tung bóng, nhảy qua các ô có hình các phương tiện gt - Góc HĐVDV (T3): Xâu vòng bánh xe, xếp hình - Góc nghệ thuật (T4): Âm nhạc, xem tranh về các loại xe. <p>* Góc thao tác vai: Cửa hàng bán xe ô tô, Sửa chữa ô tô</p> <p>Yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết cách chơi trao đổi các phương tiện giao thông qua mua bán, biết sử chữa các loại xe(Theo cách của trẻ)... - Rèn cách giao tiếp cho trẻ ở các góc chơi. - Trẻ biết kết hợp cùng bạn mua bán hay sử chữa các loại xe - Giáo dục trẻ bảo quản đồ chơi, k tung ném biết tuân thủ luật giao thông. <p>Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quầy hàng bán các phương tiện giao thông. - Quầy sửa chữa các loại xe - Mô hình bên xe - Ô tô kéo, làn, tiền giấy. <p>* Góc vận động: Chơi tung bóng, nhảy, bước qua các ô có hình các loại xe</p> <p>+ Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tung bóng đúng cách và biết cách bật nhảy qua các ô. Gọi được tên các hình ảnh ptgt trong các ô đó - Giúp trẻ phát triển cơ tay và cơ chân. - Gd trẻ chơi đoàn kết k xô đẩy biết nghe chỉ dẫn của cô <p>Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rổ, chậu đựng bóng, vạch, vòng, gậy, bóng, quả còn, cột, ... <p>* Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng bánh xe ô tô, xếp hình ô tô tàu hoả</p> <p>+ Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xâu vòng thành thạo và biết xếp chồng, xếp khít các khối gỗ tạo thành sản phẩm. gọi tên được sp mình vừa làm ra - Rèn sự khéo léo nhanh nhẹn của đôi tay cho trẻ. <p>Gd trẻ k tung ném k phá sản phẩm mình làm ra</p>					

Chuẩn bị

- Các loại hạt gạo, dây khâu, bánh xe bằng sốp
- Bộ xếp hình bằng gỗ, búa cọc, lồng tháp, thả hình...

*** Góc nghệ thuật: Âm nhạc, xem Tranh, nặn về các loại phương tiện giao thông.**

+ Yêu cầu:

- Trẻ xem tranh biết được tên gọi và công dụng của các loại xe, tiếng kêu khi cô hỏi,
- Hát thuộc một số bài hát về chủ đề gt, nói đc tên một số nhạc cụ, biết sd nhạc cụ đệm cho bài hát...
- Giúp trẻ hiểu đc cần giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Giáo dục trẻ vui chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn, biết rủ bạn cùng hát, cùng qs và xem tranh, biết tuân thủ luật giao thông đường bộ.

Chuẩn bị

- Các loại tranh ảnh hoạ báo về chủ đề gt, đất nặn, bìa, giấy, bút sáp, xé,
- Nhạc cụ, loa đài, máy tính, sân khấu...

2. Gợi ý cách chơi:**+ Giới thiệu góc chơi:**

- Cô cho trẻ hát bài “Đi chơi” vào lớp quan sát lần lượt từng góc chơi hỏi trẻ: Đây là góc chơi gì?
- Đây là đồ dùng gì? Chơi như thế nào? Ai chơi ở góc này thì lát nữa vào đây chơi.
- Cô hướng trẻ vào các góc chơi.

+ Quá trình chơi:

- Cô đi quan sát các góc chơi và gợi mở hỏi trẻ ở các góc chơi.
- Đàm thoại: Bác đang sửa gì thế ạ?
- Xe bác bị làm sao?
- Bác mua xe đi?
- Con đang khâu gì? Xếp gì?
- Để làm gì?
- Con tung bóng thế nào?
- Nhảy qua cái gì?
- Đây là cái gì?
- Để làm gì?...
- Khi trẻ chơi được 2/3 thời gian cô có thể nhẹ nhàng hướng trẻ sang góc chơi khác.

+ Kết thúc chơi:

- Cô nhận xét từng góc chơi sau đó, nhắc trẻ thu dọn đồ chơi.

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	<p>- Trước khi ăn cô VS tay cho trẻ, đeo tạp dề, về bàn ngồi ngay ngắn chuẩn bị ăn cơm.</p> <p>- Trẻ ăn hết xuất, ăn k đánh văng cơm ra bàn</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định</p> <p>- Ngủ ngoan không khóc nhè.</p>				
Hoạt động chiều	Thứ 2	<p>* TC: Lộn cầu vòng - Hoàn thiện vở tạo hình: Tô màu ô tô</p>	<p>* NB Hình chữ nhật, hình vuông. * Hoàn thiện vở tạo hình: tô màu mũ bảo hiểm(T.21)</p>	<p>- Dán thuyền buồm. - TCVD: Bong bóng xà phòng - Chơi ý thích ở góc.</p>	<p>* Hướng dẫn TC: Máy bay. * Xâu vòng, xếp hình.</p>
	3	<p>* TC: Tung bắt bóng cùng cô. - Xem hoạt hình. - Chơi ý thích ở các góc</p>	<p>- Chơi TC: Bóng tròn to - Chơi : Xâu vòng tặng bạn, xếp bàn, xếp ghế. - Chơi ý thích.</p>	<p>- HD trò chơi “kéo cưa lừa xẻ” VĐTN: Bóng tròn to</p>	<p>* Chơi TC: Lồng hộp vuông, lồng hộp tròn. *TC: Bóng tròn to. *Chơi ý thích</p>
	4	<p>* NB Ô tô to ,ô tô nhỏ * TC: Ô tô và chim sẻ.</p>	<p>* Hát bài hát: “Một đoàn tàu” * Tô màu đèn tín hiệu.</p>	<p>- Chơi TC: Bóng tròn to - Chơi : Xâu vòng tặng bạn, xếp bàn, xếp ghế. - Chơi ý thích.</p>	<p>* Chơi tc dân gian: Chi chi chành chành * TCVD: Con bọ dừa. * Chơi ý thích</p>
	5	<p>* Đọc bài thơ: Đi chơi phố * TC: Đèn xanh đèn đỏ.</p>	<p>* Đọc thơ: Con tàu. * TC: Đèn xanh đèn đỏ.</p>	<p>* Đọc bài thơ: Thuyền ngủ bãi. * Chơi TCDG: Tập tầm vông * Chơi ý</p>	<p>* Đọc bài thơ “Máy bay” - Chơi TC dân gian: Nu na nu nống - Chơi ý thích</p>

				thích		
6	* Hướng dẫn TC: Đua ô tô. * Xem hoạt hình * Chơi ý thích ở các góc.	- Chơi TC: Chiếc túi kỳ diệu. - Chơi trò chơi dân gian: chi chi chành chành -Chơi ý thích.	* Hướng dẫn TC: Làm theo tín hiệu đèn. * Chơi ở các góc chơi.	- Sinh hoạt âm nhạc cuối chủ đề. - Chơi tự do các góc		

Ngày hội ngày lễ Ngày quốc tế phụ nữ mừng 8 tháng 3

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết ngày 8/3 là ngày Quốc tế phụ nữ, ngày vui của các bà, mẹ, cô, các bạn gái.
- Vào những ngày này hàng năm mọi người dành những lời chúc, những món quà cho những người phụ nữ thân yêu.
- Giáo dục trẻ biết yêu thương bà, mẹ, chị, em gái

II. Chuẩn bị:

- Các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8/3
- Cô chuẩn bị bánh kẹo cho các cháu liên hoan.

III. Tiến hành:

- Cô tổ chức tại lớp
- Cô dẫn chương trình, cho trẻ biết ý nghĩa của ngày 8/3
- Cô giới thiệu các tiết mục văn nghệ và cho trẻ biểu diễn
- Cô cho trẻ liên hoan cùng cô.
